

**TỔNG QUAN**

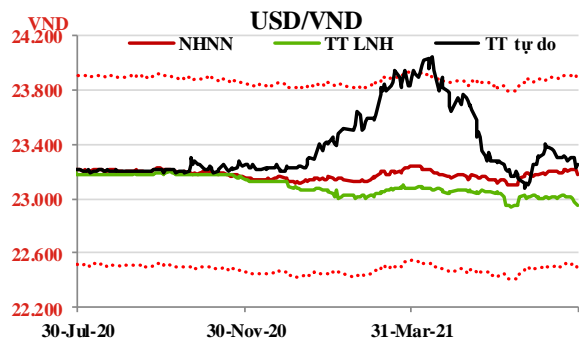
**Tâm lý tích trữ khiến chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 7/2021 tăng 0,62% so với tháng 6, tuy nhiên, CPI 7 tháng năm 2021 tăng thấp nhất trong 5 năm kể từ 2016.**

Tổng cục Thống kê vừa chính thức công bố, chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 7/2021 tăng 0,62% so với tháng trước, tăng 2,25% so với tháng 12/2020 và tăng 2,64% so với tháng 7/2020. Theo Tổng cục Thống kê, có mức tăng này chủ yếu là do giá lương thực, thực phẩm tăng tại một số địa phương thực hiện giãn cách xã hội phòng chống dịch Covid-19. Việc người dân có tâm lý lo ngại thiếu hàng hóa đã tăng cường tích trữ đã đẩy giá lên cao. Bên cạnh đó, việc giá xăng dầu, giá gas tăng theo giá nhiên liệu thế giới và giá điện sinh hoạt tăng theo nhu cầu sử dụng trong mùa nắng nóng cũng là nguyên nhân làm CPI tháng 7/2021 tăng cao so với tháng trước. Trong tháng có 7 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, 3 nhóm hàng có chỉ số giá giảm và 1 nhóm giữ giá ổn định. Cụ thể, Nhóm giao thông có mức tăng cao nhất, với 2,36%, làm CPI chung tăng 0,23 đpt; Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,88%; Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,67%, làm CPI chung tăng 0,22 đpt. Số liệu thống kê cho thấy, do nhu cầu tích trữ hàng hóa của người dân tại một số địa phương thực hiện giãn cách xã hội tăng đột biến nên giá lương thực, thực phẩm tăng. Trong đó, lương thực tăng 0,36%; thực phẩm tăng 0,95%; ăn uống ngoài gia đình tăng 0,11%. Nhóm đồ uống và thuốc lá cũng tăng giá trong tháng 7/2021, với mức tăng 0,18%, chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng đồ uống giải khát trong mùa hè tăng cao và do giá thuốc lá tăng 0,43% (do nguồn cung giảm). Bên cạnh đó, Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,06%; Nhóm giáo dục tăng 0,03%; Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,03%. Ngược lại, có 3 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm, bao gồm Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch (giảm 0,1%); Nhóm bưu chính - viễn thông (giảm 0,05%); Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép (giảm 0,03%). Riêng nhóm hàng hóa và dịch vụ khác không đổi.

Tuy vậy, tính chung 7 tháng năm 2021, CPI mới tăng 1,64% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Một số nguyên nhân làm tăng CPI trong 7 tháng năm 2021: Trong 7 tháng, giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh 12 đợt làm giá xăng A95 tăng 5.210 đồng/lít; giá xăng E5 tăng 4.980 đồng/lít và giá dầu diezen tăng 4.000 đồng/lít. So với cùng kỳ năm trước, giá xăng dầu trong nước bình quân 7 tháng năm nay tăng 20,36%, làm CPI chung tăng 0,73 đpt. Giá gas trong nước biến động theo giá gas thế giới. Trong 7 tháng năm 2021, giá bán lẻ gas trong nước được điều chỉnh tăng 5 đợt và giảm 2 đợt, bình quân 7 tháng giá gas tăng 18,43% so với cùng kỳ năm trước, góp phần làm CPI chung tăng 0,27 đpt. Giá dịch vụ giáo dục 7 tháng tăng 4,46% so với cùng kỳ năm trước (làm CPI chung tăng 0,24 đpt) do ảnh hưởng từ đợt tăng học phí năm học mới 2020-2021 theo lộ trình của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ. Giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng gạo nếp và gạo tẻ ngon trong dịp Tết Nguyên đán tăng cao làm cho giá gạo 7 tháng năm 2021 tăng 6,83% so với cùng kỳ năm trước (làm CPI chung tăng 0,17 đpt). Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở 7 tháng năm nay tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước do giá xi măng, sắt, thép, cát tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào, góp phần làm CPI chung tăng 0,11 đpt. Ở chiều ngược lại, một số nguyên nhân làm giảm CPI trong 7 tháng năm 2021 so với cùng kỳ năm trước như sau: Giá các mặt hàng thực phẩm 7 tháng giảm 0,44% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI giảm 0,09 đpt, trong đó giá thịt lợn giảm 5,4%; giá thịt gà giảm 1,7%. Chính phủ triển khai các gói hỗ trợ cho người dân và người sản xuất gặp khó khăn do dịch Covid-19, trong đó gói hỗ trợ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã giảm giá điện, tiền điện cho khách hàng trong quý II (bắt đầu giảm từ tháng 5/2020) và quý IV năm 2020 (được thực hiện vào tháng 1/2021). Theo đó, giá điện sinh hoạt bình quân 7 tháng năm 2021 giảm 1,79% so với cùng kỳ năm 2020, tác động làm CPI chung giảm 0,06 đpt. Ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến người dân hạn chế đi lại, theo đó giá vé tàu hỏa 7 tháng giảm 1,27% so với cùng kỳ năm trước; giá vé máy bay giảm 18,66%; giá du lịch trọn gói giảm 2,83%.

Mức tăng thấp của 7 tháng đầu năm nay khiến Chính phủ có thêm dư địa điều hành giá cả trong các tháng còn lại của năm nay khi mức tăng này còn cách khá xa mục tiêu lạm phát cả năm là 4%. Cũng theo Tổng cục Thống kê, lạm phát cơ bản tháng 7/2021 giảm 0,06% so với tháng trước và tăng 0,99% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 7 tháng năm nay tăng 0,89% so với cùng kỳ năm 2020.

• **Thị trường ngoại tệ**



Trong tuần từ 26/07 - 30/07, NHNN điều chỉnh tăng nhẹ tỷ giá trung tâm ở 3 phiên đầu tuần, sau đó giảm mạnh 2 phiên cuối tuần. Chốt tuần, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.180 VND/USD, giảm mạnh 29 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được duy trì niêm yết ở mức 22.975 đồng. Tỷ giá bán được NHNN niêm yết ở mức thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá, chốt phiên cuối tuần ở mức 23.825 VND/USD.

Tỷ giá LNH biến động theo xu hướng giảm trong tuần qua. Chốt phiên cuối tuần 30/07, tỷ giá LNH đóng cửa tại 23.960 VND/USD, giảm mạnh 50 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Trương tự, trong tuần qua, tỷ giá trên thị trường tự do cũng biến động giảm qua các phiên. Chốt tuần 30/07, tỷ giá tự do giảm mạnh 90 đồng ở chiều mua vào và 85 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 23.110 – 23.165 VND/USD.

• **Thị trường tiền tệ liên ngân hàng**

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất	W/W
ON	1.00	0.00	0.15	0.01	3Y	0.86	-0.014
1W	1.18	0.04	0.18	0.01	5Y	1.06	0.000
2W	1.28	0.02	0.23	0.01	7Y	1.35	0.018
1M	1.44	0.00	0.32	0.03	10Y	2.19	0.031
2M	1.56	0.00	0.42	0.01	15Y	2.46	0.014
3M	1.66	0.04	0.54	0.04			
6M	1.84	0.00	0.92	0.12			
9M	2.53	0.08	1.20	0.17			
1Y	2.98	0.17	1.30	0.17			

Nguồn: Reuters

Lãi suất VND LNH trong tuần từ 26/07 - 30/07 biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống. Chốt phiên 30/07, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 1,0% (không thay đổi); 1W 1,18% (+0,04 đpt); 2W 1,28% (+0,02 đpt); 1M 1,44% (không thay đổi).

Lãi suất USD LNH vẫn chỉ biến động tăng – giảm nhẹ, chốt tuần 30/07 đóng cửa tại: ON 0,15% (+0,01 đpt); 1W 0,18% (+0,01 đpt); 2W 0,23% (+0,01 đpt) và 1M 0,32% (+0,03 đpt).

• **Thị trường mở**

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ.đ)							
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
30-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-
29-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-
28-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-
27-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-
26-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>				<b>5,000</b>	-	-	-

Trên thị trường mở tuần từ 26/07 - 30/07, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng/phiên ở tất cả 5 phiên trên kênh cầm cố, với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất đều ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.

NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN.

• **Thị trường trái phiếu**

**Giao dịch trên thị trường sơ cấp:** Trong tuần từ 26/07 - 30/07, NHCSXH và KBNN cùng tham gia gọi thầu TPCP với tổng khối lượng gọi thầu là 13.000 tỷ đồng.

Cụ thể, ngày 26/07, NHCSXH huy động thành công 2.000/4.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 50%). Trong đó, kỳ hạn 10 năm huy động được toàn bộ 2.000 tỷ đồng, lãi suất giữ nguyên tại 2,47%/năm. Kỳ hạn 15 năm đấu thầu thất bại. Ngày 28/07, KBNN huy động thành công 6.500/9.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 72%). Trong đó, kỳ hạn 7 năm huy động được 250/1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm huy động 750/2.500 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm và 30 năm huy động toàn bộ lần lượt 2.500 tỷ đồng và 3.000 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 7 năm giữ nguyên tại 1,32%/năm, kỳ hạn 10 năm tại 2,16%/năm (tăng 0,01%), kỳ hạn 15 năm tại 2,44%/năm (tăng 0,01%) và kỳ hạn 30 năm giữ nguyên tại 3,05%/năm.

Trong tuần có 5.620 tỷ đồng TPCP đáo hạn.

**Thị trường TPCP sơ cấp**

*đơn vị: tỷ đồng*

TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
VBSP	26-Jul-21	10	2000	2000	2.47%	0.00%	100%	2.60	8
VBSP	26-Jul-21	15	2000	0	0.00%	0.00%	0%	2.05	5
MOF	28-Jul-21	7	1000	250	1.32%	0.00%	25%	3.15	8
MOF	28-Jul-21	10	2500	750	2.16%	0.01%	30%	2.40	11
MOF	28-Jul-21	15	2500	2500	2.44%	0.01%	100%	3.20	10
MOF	28-Jul-21	30	3000	3000	3.05%	0.00%	100%	1.50	5
<b>Tổng</b>			<b>13000</b>	<b>8500</b>			<b>65%</b>	<b>2.38</b>	

Tuần này từ 02/08 – 06/08, KBNN và NHCSXH sẽ gọi thầu lần lượt 7.000 tỷ đồng và 4.000 tỷ đồng TPCP. Trong tuần này sẽ có 6.700 tỷ đồng TPCP đáo hạn.

**Giao dịch trên thị trường thứ cấp:** Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 6.434 tỷ đồng/phiên, giảm mạnh từ mức 8.861 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

Thống kê giao dịch <b>Outright</b>						Thống kê giao dịch <b>Repos</b>					
Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng	Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
26/Jul/21	-	701	1,511	559	<b>2,772</b>	26/Jul/21	1,544	-	289	-	<b>1,833</b>
27/Jul/21	-	653	1,922	1,126	<b>3,701</b>	27/Jul/21	717	1,532	362	-	<b>2,611</b>
28/Jul/21	56	689	2,462	521	<b>3,728</b>	28/Jul/21	2,922	583	-	-	<b>3,506</b>
29/Jul/21	107	609	2,033	2,824	<b>5,573</b>	29/Jul/21	880	2,238	-	-	<b>3,118</b>
30/Jul/21	107	751	1,683	1,682	<b>4,224</b>	30/Jul/21	741	363	-	-	<b>1,104</b>
<b>Tổng</b>	<b>270</b>	<b>3,404</b>	<b>9,612</b>	<b>6,712</b>	<b>19,998</b>	<b>Tổng</b>	<b>6,804</b>	<b>4,715</b>	<b>651</b>	<b>-</b>	<b>12,170</b>
<b>+_ WoW</b>	<b>107</b>	<b>(661)</b>	<b>(4,953)</b>	<b>(3,000)</b>	<b>(8,507)</b>	<b>+_ WoW</b>	<b>643</b>	<b>(3,557)</b>	<b>(714)</b>	<b>(3,628)</b>	
<b>% WoW</b>	<b>66%</b>	<b>-16%</b>	<b>-34%</b>	<b>-31%</b>	<b>-30%</b>	<b>% WoW</b>	<b>10%</b>	<b>-43%</b>	<b>-52%</b>	<b>-23%</b>	
<b>Tỷ trọng</b>	<b>1%</b>	<b>17%</b>	<b>48%</b>	<b>34%</b>	<b>100%</b>	<b>Tỷ trọng</b>	<b>56%</b>	<b>39%</b>	<b>5%</b>	<b>0%</b>	<b>100%</b>

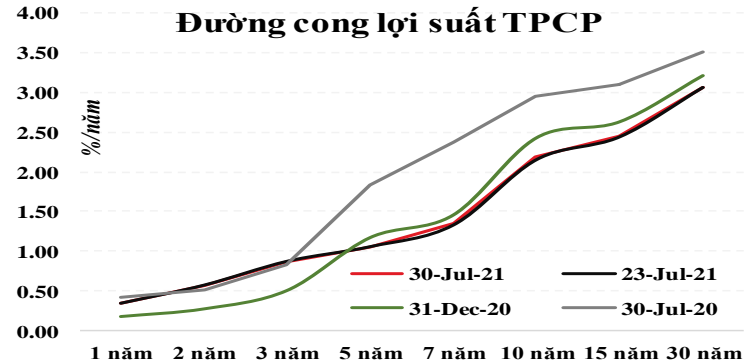
*Đvt: Tỷ đồng*

*Đvt: Tỷ đồng*

Lợi suất TPCP ít biến động trong tuần vừa qua. Chốt phiên 30/07, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1 năm 0,34% (không thay đổi); 2 năm 0,57% (không thay đổi); 3 năm 0,86% (-0,01 đpt); 5 năm 1,06% (không thay đổi); 7 năm 1,35% (+0,02 đpt); 10 năm 2,19% (+0,03 đpt); 15 năm 2,46% (+0,01 đpt); 30 năm 3,07% (không thay đổi).

**Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp**

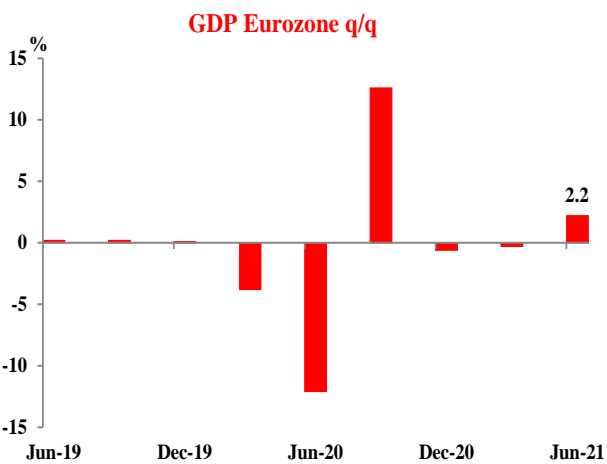
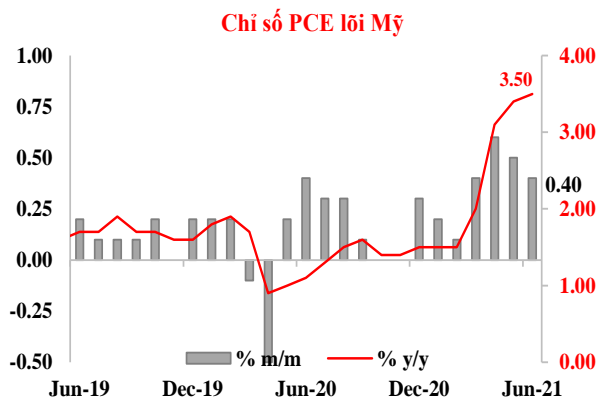
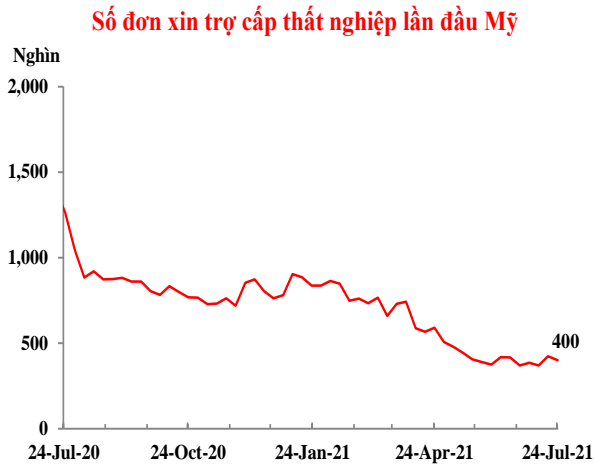
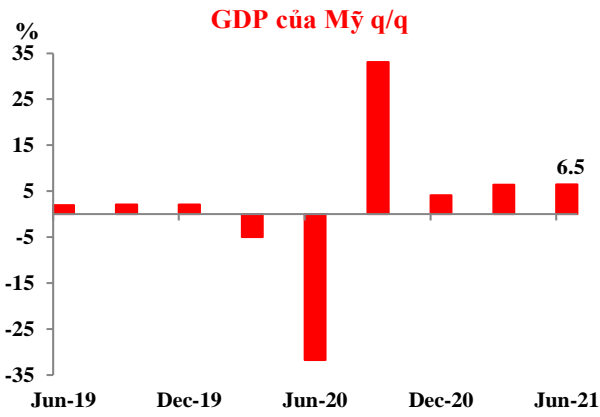
%/năm	1 năm	2 năm	3 năm	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	30 năm
<b>30-Jul-21</b>	<b>0.34</b>	<b>0.57</b>	<b>0.86</b>	<b>1.06</b>	<b>1.35</b>	<b>2.19</b>	<b>2.46</b>	<b>3.07</b>
<b>So WoW</b>	<b>0.000</b>	<b>0.000</b>	<b>-0.01</b>	<b>0.000</b>	<b>0.02</b>	<b>0.03</b>	<b>0.01</b>	<b>0.000</b>
<b>So YoY</b>	<b>-0.08</b>	<b>0.05</b>	<b>0.03</b>	<b>-0.77</b>	<b>-1.03</b>	<b>-0.76</b>	<b>-0.64</b>	<b>-0.45</b>
<b>So YTD</b>	<b>0.16</b>	<b>0.30</b>	<b>0.35</b>	<b>-0.12</b>	<b>-0.11</b>	<b>-0.24</b>	<b>-0.17</b>	<b>-0.14</b>



**• Thị trường chứng khoán**

	30/07/21	VN-Index	HNX-Index	Upcom
<b>Điểm</b>		1310.05	314.85	86.93
<i>thay đổi so với tuần trước</i>		3.25%	4.33%	3.03%
<i>thay đổi so với đầu năm</i>		18.68%	55.01%	16.76%
<b>KLGD/phiên (tr.đ.v)</b>		523.54	83.62	0.05
<i>thay đổi so với tuần trước</i>		-8.80%	-5.49%	-0.57%
<b>GTGD/phiên (tỷ đ)</b>		17158.47	2041.18	0.0009
<i>thay đổi so với tuần trước</i>		-6.82%	4.96%	7.07%
<b>ĐTNN mua/bán ròng (tỷ đ)</b>		(592.59)	25.56	0.01

Trên thị trường chứng khoán tuần từ 26/07 - 30/07, cả ba chỉ số đều tăng điểm qua tất cả các phiên. Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần 30/07, VN-Index đứng ở mức 1.310,05 điểm, tương ứng tăng 41,22 điểm (+3,25%) so với tuần trước đó; HNX-Index tăng mạnh 13,08 điểm (+4,33%) lên 314,85 điểm; UPCoM-Index tăng 2,56 điểm (+3,03%) đạt 86,93 điểm. Thanh khoản thị trường giảm nhẹ so với tuần trước đó với giá trị giao dịch đạt gần 19.200 tỷ đồng/phiên. Khối ngoại mua ròng nhẹ gần 241 tỷ đồng trên 3 sàn.

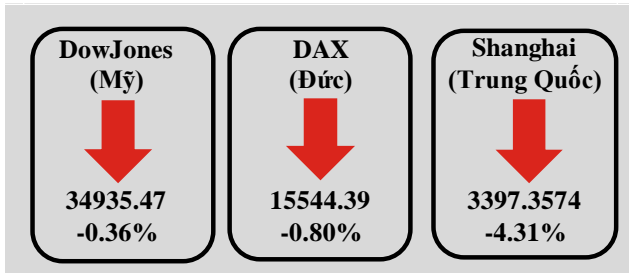


**Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF cập nhật dự báo triển vọng kinh tế thế giới.** Cụ thể, trong báo cáo cập nhật Triển vọng kinh tế thế giới ra ngày 27/07, IMF dự báo kinh tế toàn cầu tăng trưởng 6,0% trong năm 2021, không thay đổi so với dự báo hồi tháng 4 đầu năm nay. Tuy nhiên, cơ quan này dự báo GDP thế giới năm 2022 tăng 4,9%; tăng 0,5 đpt so với dự báo trước. Đối với các quốc gia lớn, trong năm 2021, IMF dự báo GDP Mỹ tăng 7,0% (+0,6 đpt so dự báo trước); Eurozone tăng 4,6% (+0,2 đpt); Nhật Bản tăng 2,8% (-0,5 đpt); Anh tăng 7,0% (+1,7 đpt) và Trung Quốc tăng 8,1% (-0,3 đpt). Trong năm 2022, GDP Mỹ được dự báo tăng 4,9% (+1,4 đpt); Eurozone tăng 4,3% (+0,5 đpt); Nhật Bản tăng 3,0% (+0,5 đpt); Anh tăng 4,8% (-0,3 đpt) và Trung Quốc tăng 5,7% (+0,1 đpt). Dựa theo dự báo này, Reuters đưa ra nhận định các nước phát triển đang có lợi thế, trong khi các nước đang phát triển hoặc các thị trường mới nổi gặp rất nhiều khó khăn trong việc kiểm soát dịch bệnh và phục hồi sau dịch. Bên cạnh đó, Reuters cũng cảnh báo đà tăng giá của các loại tài sản tài chính sẽ tiếp tục tại các nước đang phát triển, do sự thâm hụt chính sách hỗ trợ của các ngành nghề vẫn còn rất yếu.

**Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed có cuộc họp CSTT trong tuần qua, đồng thời nước này đón nhiều thông tin cho thấy sự phục hồi đang giảm tốc.** Đầu tiên, Ủy ban Thị trường Mở Liên bang FOMC của Fed đã bỏ phiếu nhất trí không thay đổi LSCS ở mức từ 0 - 0,25% và chương trình mua trái phiếu hàng tháng 120 tỷ USD. Fed cho biết sẽ tiếp tục thảo luận việc cắt giảm chương trình mua trái phiếu trong các phiên họp tới và sẽ cung cấp cho thị trường những tín hiệu rõ ràng trước khi thực hiện. Fed cũng nhắc lại tỷ lệ lạm phát cao hiện nay chỉ là kết quả của "các yếu tố nhất thời" và không phải là rủi ro đối với nền kinh tế hoặc các kế hoạch chính sách của cơ quan này. Liên quan đến các thông tin kinh tế Mỹ, GDP của nước này trong quý 2 tăng 6,5%; nối tiếp đà tăng 6,4% của quý trước đó nhưng thấp hơn nhiều so với dự báo tăng 8,5%. Tiếp theo, trên thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp của nước Mỹ trong tuần kết thúc ngày 24/07 ở mức 400 nghìn đơn, giảm xuống từ mức 419 nghìn đơn của tuần trước đó, tuy nhiên không đạt mức 382 nghìn đơn như kỳ vọng của các chuyên gia. Chỉ số giá tiêu dùng PCE (chỉ khảo sát trên đối tượng là người tiêu dùng) của Mỹ tăng 0,4% m/m trong tháng 6, nối tiếp đà tăng 0,5% của tháng 5 và thấp hơn so với mức tăng 0,6% theo dự báo. Ở thị trường bất động sản cho thấy sự hạ nhiệt rõ rệt, doanh số nhà chờ bán của nước Mỹ trong tháng 6 giảm 1,9% sau khi tăng mạnh 8,0% ở tháng trước đó, trái với dự báo tăng nhẹ 0,1%. Doanh số bán nhà mới tại quốc gia này ở mức 676 nghìn căn trong tháng 6, giảm khá nhiều từ mức 725 nghìn căn của tháng 5.

**Khu vực Eurozone ghi nhận nhiều chỉ báo kinh tế quan trọng.** Tại Eurozone nói chung, GDP của khu vực này tăng 2,0% q/q trong quý 2 sau khi giảm 0,3% ở quý trước đó, cao hơn mức tăng 1,5% theo kỳ vọng. Tỷ lệ thất nghiệp tại Eurozone tháng 6 giảm xuống còn 7,7% từ mức 8,0% trong tháng 5, tích cực hơn so với mức 7,9% theo dự báo. Tiếp theo, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) sơ bộ tại Eurozone tăng 2,2% y/y trong tháng 6, cao hơn so với mức 1,9% của tháng 5 và đồng thời cao hơn mức 2,0% theo dự báo. Tại nước Đức nói riêng, GDP của quốc gia này tăng 1,5% q/q trong quý vừa qua sau khi giảm 1,8% ở quý 1, thấp hơn mức tăng 2,0% theo dự báo. Niềm tin kinh doanh tại nước Đức ở mức 100,8 điểm trong tháng 7, giảm nhẹ từ mức 101,7 điểm của tháng 6, trái với kỳ vọng tăng lên thành 102,3 điểm.

## Chỉ số chứng khoán tuần



## Thị trường ngoại hối, vàng, dầu quốc tế

	30 Jul 21	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2020 (%)
USD index	92.17	-0.79%	2.49%	-6.69%
USD/CNY	6.46	-0.31%	-0.98%	-6.27%
USD/EUR	0.84	-0.83%	2.89%	-8.21%
USD/JPY	109.70	-0.76%	6.26%	-4.94%
USD/KRW	1151.41	-0.01%	6.17%	-6.03%
USD/SGD	1.35	-0.45%	2.50%	-1.75%
USD/TWD	27.93	-0.37%	-0.52%	-6.13%
USD/THB	32.89	-0.15%	9.49%	0.94%
USD/VND Trung tâm	23180	-0.12%	0.21%	-0.10%
USD/VND LNH	22960	-0.22%	-0.55%	-0.38%
USD/VND tự do	23200	0.00%	-0.43%	0.65%
Vàng	1813.58	0.68%	-4.37%	25.01%
Dầu	73.95	2.61%	52.41%	-20.54%

### LIBOR

### SIBOR

Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0769	-0.0033		
SW	0.0868	0.0024		
1M	0.0905	0.0044	0.2671	0.0000
2M	0.1034	-0.0076		
3M	0.1178	-0.0111	0.4300	0.0000
6M	0.1531	-0.0054	0.5911	0.0000
1Y	0.2351	-0.0063	0.0000	0.0000

Thị trường chứng khoán thế giới đồng loạt giảm điểm trong tuần vừa qua. Kết thúc phiên thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm nhẹ 0,36%, chỉ số DAX giảm 0,80%, chỉ số Shanghai giảm mạnh 4,31%. Thị trường Trung Quốc được chú ý nhất trong những phiên giao dịch tuần qua. Các loại cổ phiếu nội địa của quốc gia này giảm giá rất mạnh trong bối cảnh Mỹ tạm dừng các đợt tiêm yết của các doanh nghiệp Trung Quốc tại Mỹ, với lý do bảo vệ các nhà đầu tư vì các doanh nghiệp này không công khai mọi thông tin với cổ đông.

Giá vàng trong tuần qua tăng nhẹ, đóng cửa phiên cuối tuần ở mức 1813,58 USD/oz, tăng 0,68% w/w. Giá vàng trong tuần qua khá trầm lắng trong những phiên đầu tuần, tuy nhiên sau đó có những phiên tăng do USD-Index giảm giá, sau những tuyên bố của Fed sau phiên họp CSTT.

Giá dầu thế giới tăng, dầu WTI của Mỹ đóng cửa ngày thứ Sáu ở mức 73,95USD/thùng, tương đương tăng 2,61% w/w. Giá dầu có các phiên tăng đầu tuần và sau đó giảm vào ngày thứ Sáu, tuy nhiên vẫn kết thúc tuần trong sắc xanh do các tổ chức tài chính khẳng định nhu cầu dầu mỏ sẽ tăng nhanh hơn nguồn cung, và vaccine sẽ tiếp tục giảm tác động của Covid-19 lên kinh tế toàn cầu.

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội  
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm  
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích  
Email: tranght5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích  
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)